

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Việt Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc “Hủy kết hôn trái pháp luật và giải quyết về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Đỗ Lan A** - sinh ngày 24/3/1994 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã H1, huyện U', TP. Hà Nội

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Như H** - sinh ngày 07/10/1989 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã H1, huyện U', TP. Hà Nội

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

UBND xã H1, huyện U', TP. Hà Nội. Địa chỉ: xã H1, huyện U', thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Như T - Chủ tịch (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Đỗ Lan A là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 vào ngày 04/3/2011. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, bản thân chị cũng cố gắng nhẫn nhịn để mong vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc nhưng càng cố gắng bao nhiêu thì tình cảm vợ chồng càng phai nhạt bấy nhiêu. Hai vợ chồng đã sống ly thân 1 năm nay nhưng cũng không cải thiện được hơn nên chị

nộp đơn ly hôn. Xong sau khi có đơn ly hôn, chị mới biết việc kết hôn của chị là vi phạm pháp luật. Cụ thể do khi kết hôn chị không đủ tuổi nên đã tự khai là mình sinh năm 1985 nhưng thực tế là chị sinh năm 1994. Vì vậy, chị đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: có 02 con là Nguyễn Như Tuấn A1 - sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh K - sinh ngày 13/6/2013. Hiện tại hai cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng ở với bố nên chị đồng ý để anh H nuôi cả hai con; tiền cấp dưỡng nuôi con chị sẽ chủ động. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Nguyễn Như H là bị đơn trình bày: Về tình cảm: Anh và chị Lan A qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 năm 2011. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cả hai luôn cố gắng vun vén để cho con có mái ấm hạnh phúc nhưng cuộc sống luôn căng thẳng. Nay chị Lan A đã cương quyết xin ly hôn; quan điểm của anh là đồng ý ly hôn vì anh không muốn níu kéo thêm cuộc sống hôn nhân này nữa. Xong sau khi được Tòa phân tích, giải thích thì anh được biết việc kết hôn của hai vợ chồng anh chị là vi phạm pháp luật nên anh đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: có 02 con là Nguyễn Như Tuấn A1 - sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh K - sinh ngày 13/6/2013. Khi ly hôn, anh đồng ý với quan điểm của chị Lan A là đề nghị Tòa giải quyết cho anh được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Lan A phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: Anh không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Ứng Hòa cung cấp: Việc chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 ngày 04/3/2011; tại sổ sách lưu trữ thể hiện chị Lan A - sinh năm 1985, anh H sinh năm 1989. Nay chị Lan A khai nhận và chứng minh chị sinh năm 1994 thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật và xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc, phiên tòa cho đến khi vụ án kết thúc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử hủy việc kết hôn rã pháp luật giữa chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H. Về con chung, giao cho anh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu là Nguyễn Như Tuấn A1 - sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh K - sinh ngày 13/6/2013; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lan A cho đến khi có thay đổi khác. Chị Lan A phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đồng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Lan A đã làm đơn ly hôn, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện theo mẫu và đã đóng dự phí vụ án Hôn nhân gia đình theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án: Hủy kết hôn trái pháp luật và giải quyết về con, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1 ngày 04/3/2011. Tuy nhiên khi kết hôn chị Đỗ Lan A - sinh ngày 24/3/1994 không đủ tuổi và đã khai tăng là sinh năm 1985 để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến nay, vì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Lan A đề nghị ly hôn với anh H; anh H thì có ý kiến do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt nên anh đồng ý ly hôn. Sau khi xác minh tại UBND xã H1 tại sổ lưu đăng ký kết hôn thì thể hiện chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngày 04/3/2011 và chị Lan A sinh ngày 24/02/1985 xong sổ đăng ký thường trú và các giấy tờ tùy thân của chị Lan A như sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân, giấy khai sinh đều thể hiện chị Lan A sinh ngày 24/3/1994 và chị Lan A sinh năm 1985 như trong giấy đăng ký kết hôn là một người. Như vậy chị Lan A khi đi đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã H1 ghi vào sổ đăng ký kết hôn sai năm sinh, thực tế Đỗ Lan A - sinh năm 1994 kê khai tăng tuổi thành Đỗ Lan A - sinh năm 1985 để đăng ký kết hôn. Do đó, có đủ căn cứ kết luận việc đăng ký kết hôn của chị Lan A và anh H ngày 04/3/2011 đã vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Đến nay, chị Lan A xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp, Hội đồng xét xử, xử hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đỗ Lan A và Nguyễn Như H là đúng quy định Pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H đều xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Như Tuấn A1 - sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh K - sinh ngày 13/6/2013. Chị Lan A và anh H đều thỏa thuận thống nhất: sau ly hôn, anh H sẽ nuôi cả hai con và tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lan A.

Xét thấy, việc thỏa thuận về con chung giữa chị Lan A và anh H không trái đạo đức, không trái pháp luật và cả hai cháu đều có đơn đề nghị xin được ở với bố (anh H). Vì vậy, giao anh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Như Tuấn A1 - sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh K - sinh ngày 13/6/2013 là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không yêu cầu, đề nghị chị Lan A cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lan A cho đến khi có thay đổi khác; chị Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H đều không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Lan A phải nộp án phí và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014); Điều 227, 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H tại Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2011 ngày 04/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã H1, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Như H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Như Tuấn A1 - sinh ngày 27/7/2011 và Nguyễn Anh K - sinh ngày 13/6/2013; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với chị Lan A cho đến khi có đề nghị thay đổi mới khác. Chị Lan A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Đỗ Lan A và anh Nguyễn Như H đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Lan A phải nộp 300.000đ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002078 ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện